

## MINH TRIẾT VIỆC HỌC

Phạm Minh Giản<sup>1\*</sup>, Đặng Quốc Bảo<sup>2</sup> và Tăng Thái Thụy Ngân Tâm<sup>3</sup>

<sup>1</sup>Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

<sup>2</sup>Viện Trí Việt, Việt Nam

<sup>3</sup>Phòng Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

\*Tác giả liên hệ: pmgian@dthu.edu.vn

### Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 05/11/2022; Ngày nhận chỉnh sửa: 25/11/2022; Ngày duyệt đăng: 19/12/2022

### Tóm tắt

Con người từ khi chào đời đã bắt đầu cho một quá trình học tập suốt đời như học nói, học chữ, học tri thức, học làm người.... Từ trước đến nay, người Việt Nam luôn quan niệm việc học là vô cùng cần thiết đối với mỗi con người, cha mẹ luôn quan tâm đến việc học của con cái, cho dù mục đích cuối cùng của việc học là gì, nhìn chung vẫn là muốn cho tương lai của thế hệ sau tốt đẹp hơn. Thế nhưng trong quá trình học tập đó, đã xảy ra không ít những vấn đề khó khăn, như người học không rõ mục đích học làm gì, cần phải học cái gì và phải học như thế nào, phương pháp học ra sao mới đạt hiệu quả, ... Từ thực tế đó, bài viết tổng hợp đưa ra những quan điểm của các học giả xưa và nay về vấn đề học để làm gì, học cái gì, học như thế nào... nhằm giúp người học có thể đạt được hiệu quả cao trong quá trình học tập của bản thân.

**Từ khoá:** Học để làm gì, học cái gì, học như thế nào, việc học.

---

## THE WISDOM OF LEARNING ACTIVITIES

Pham Minh Gian<sup>1\*</sup>, Dang Quoc Bao<sup>2</sup>, and Tang Thai Thuy Ngan Tam<sup>3</sup>

<sup>1</sup>Dong Thap University, Vietnam

<sup>2</sup>Institute of Viet Mind, Vietnam

<sup>3</sup>Research Affairs Office, Dong Thap University, Vietnam

\*Corresponding author: pmgian@dthu.edu.vn

### Article history

Received: 05/11/2022; Received in revised form: 25/11/2022; Accepted: 19/12/2022

### Abstract

Since their birth, human beings seem to start their lifelong learning process by such activities such as learning to speak, learning the alphabetical letters, learning for general knowledge, and learning to be and so on. It has been a long time that Vietnamese people have continuously considered learning as extremely necessary activities for every human being. No matter what the ultimate goals of learning will be, parents always take frequent concerns about their children's learning, wishing a brighter future for the next generation. However, in that such learning process, people have encountered many difficulties, for example not identifying what the purpose of learning is, what to learn and how to learn more effectively, etc. Accordingly, the article summarizes the past and present scholars' perspectives on learning purposes, learning contents, and learning methods... in order to help learners achieve their highest learning outcomes.

**Keywords:** Learning purpose, learning content, learning method, learning activity.

---

DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.12.01S.2023.1001>

Trích dẫn: Phạm, M. G., Đặng, Q. B., & Tăng, T. T. N. T. (2023). Minh triết việc học. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 12(01S), 9-18. <https://doi.org/10.52714/dthu.12.01S.2023.1001>.

## 1. Đặt vấn đề

"Học" là phạm trù trung tâm để cá nhân sinh tồn/ cộng đồng phát triển. Nhà giáo dục Pháp Z. Kijerbo có nói rằng: "Sau khi sinh ra con người còn lại là học". UNESCO từng có khuyến cáo: "Ngày nay bất cứ sự tiến bộ nào của cộng đồng quốc gia cũng bắt đầu từ "việc học" và "cộng đồng quốc gia nào coi thường việc học hoặc không biết cách tiến hành hiệu quả việc này thì số phận cộng đồng quốc gia đó xem như đã an bài hoặc tồi tệ hơn là sự phá sản".

Sách *Lễ ký* của phương Đông cổ đại từng có thông điệp: "Dựng nước, gìn dân lấy việc học làm đầu".

Việt Nam có truyền thống văn hiến lâu đời. Các nhà văn hóa chính trị từng có các phát biểu chứa đựng minh triết sâu sắc về "học". Vào thế kỷ XV, người anh hùng, nhà văn hóa lớn của dân tộc Nguyễn Trãi có lời thơ: "Nên thợ, nên thầy vì có học/ No ăn, no mặc bởi hay làm."

Ba cặp phạm trù: "Ăn - Mặc" (Nhu cầu sinh tồn), "Thợ - Thầy" (Nhu cầu khẳng định thể diện xã hội), "Học - Làm" (Nhu cầu phát triển) quyện vào nhau trong hai câu thơ hàm xúc mà bình dị.

Thế kỷ XVIII, sau khi đại phá quân Thanh, Hoàng đế Quang Trung với sự tham mưu của nhà văn hóa ngoại giao Ngô Thì Nhậm ban Chiếu Khuyến học, nội dung được cô đọng qua thông điệp:

"Xây dựng đất nước lấy việc học làm đầu,  
Tìm lễ trị - bình lấy tuyển nhân tài làm gốc"

"Lễ trị - bình" có hàm ý: Quy luật làm cho đất nước hưng trị, thiên hạ thanh bình.

Thời đại mới, Hồ Chí Minh tiếp thu văn minh nhân loại và kế thừa tinh hoa tiền nhân đã chỉ đạo cho việc học của dân tộc vừa là sức mạnh, vừa là mục tiêu của công cuộc giải phóng đất nước khỏi sự

đô hộ của ngoại bang và giải phóng số phận cá nhân khỏi sự dốt nát.

Tiếp thu Hồ Chí Minh, ngành giáo dục đang cố gắng thực hiện sự "Tam hóa" với việc học: Hiện đại hóa tinh hoa tư tưởng của tiền nhân; Việt Nam hóa giá trị tiên tiến của thời đại; Lành mạnh hóa việc học trong các thiết chế xã hội, gia đình, nhà trường theo mục tiêu phát triển bền vững đất nước.

Cuộc đổi mới giáo dục đang diễn ra chỉ có thể thành công khi mỗi nhà trường/gia đình và cộng đồng có kế hoạch làm tốt điều Hồ Chí Minh từng huấn đứ:

"Học để làm việc, làm người..."

Muốn đạt mục đích thì phải: Cần - Kiệm - Liêm - Chính".

## 2. Nội dung

### 2.1. Học để làm gì

#### 2.1.1. Khổng Tử (551 - 479 TCN)

Bậc vạn thế sư biểu có nêu mục tiêu của việc học là để trở thành con người cao quý của cuộc sống.

Khổng Tử và trường phái của ông còn có lời khuyên người đi học (Kể sĩ) thực hiện 4 điều sau:

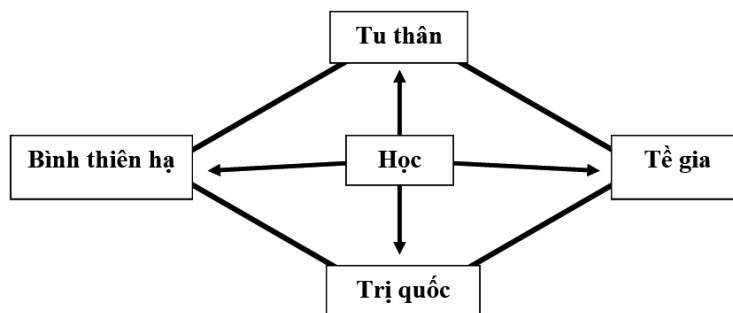
Học để biết cách tu dưỡng bản thân (Tu thân).

Học để biết lo toan cho gia đình (Tề gia).

Học để có lý tưởng làm cho đất nước hưng trị (Quốc: Trị).

Học để biết cách góp phần làm cho thiên hạ thanh bình (Thiên hạ: Bình).

Cùng 4 điều nêu trên, trong sách *Đại học*, môn đệ của Khổng Tử có lưu ý người đi học phải quán triệt: "Cách vật - Trí tri - Thành ý - Chính tâm" (Nghĩa là: Muốn cải cách sự vật phải hiểu biết mọi điều, muốn hiểu biết phải thành ý, muốn thành ý phải chính tâm, chính tâm để tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ).



Sơ đồ 1. Lời khuyên Khổng Tử dành cho người đi học

Nhà cách mạng Tôn Dật Tiên trong sách *Tam dân Chủ nghĩa* có nhận xét: “Nói về cách vật, trí tri, thành ý, chính tâm, tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ mà trong sách *Đại học* đã giải thích đủ cho những nhà chính trị đại tài của nước ngoài cũng vẫn chưa có ai nghĩ tới và nói đến một cách mạch lạc rõ ràng như vậy” (Phan, 2002, tr. 446)

### 2.1.2. Nguyễn Trãi (1380 - 1442)

Như đã nhắc nhà văn hóa của dân tộc Việt có lời thơ rất bình dị với 2 câu sau:

“Nên thợ, nên thầy vì có học,

No ăn, no mặc bởi hay làm” (Bài số 173 trong “*Quốc Âm Thi Tập*”).

Nhà nghiên cứu minh triết Hoàng Ngọc Hiến thu hoạch về hai câu thơ này: “Vần vẹn trong hai câu thơ đã đặt ra những vấn đề và những yêu cầu cơ bản nhất của cuộc sống làm người: “làm và học”, “no ăn no mặc”, “nên thợ nên thầy”.

“No ăn no mặc” là điều kiện tối thiểu để phát triển,

“Nên thợ nên thầy” là sự đòi hỏi để phát triển năng lực nhân tính.

Trong quan niệm truyền thống “Học” được gắn với những yêu cầu “Thông kinh thuộc sử” “Khoa danh hoạn lộ”, ở đây “Học” được gắn với “Nên thợ nên thầy” không có sự phân biệt năng lực “làm thợ”, năng lực “làm thầy”, đó là tư tưởng giáo dục học vĩ đại của Nguyễn Trãi”. (Hoàng, 2011, tr. 47)

Ý tưởng của Nguyễn Trãi vận dụng vào hoàn cảnh hiện đại được hiểu: “Học là để có nhân cách cho mỗi cá nhân và để có nhân lực kỹ thuật phát triển sản xuất của cộng đồng”.

Học chỉ phục vụ cho cá nhân mà coi nhẹ phục vụ cộng đồng hoặc ngược lại chỉ chú ý cho cộng đồng mà thiếu quan tâm cá nhân đều chưa đạt được sự hài hòa và toàn vẹn.

### 2.1.3. Hồ Chí Minh (1890 - 1969)

Tháng 9/1949, đến dự khai giảng Trường Đảng đặt tại Chiên khu Việt Bắc. Hồ Chí Minh viết vào Sổ vàng của Nhà trường dòng chữ:

"Học để làm việc,

Làm người

...

Muốn đạt mục đích, thì phải

Cần - Kiệm - Liêm - Chính

..." (Hồ Chí Minh Toàn tập, 2011, tập 6, tr. 208)

Như vậy, quan niệm của Hồ Chí Minh, việc học trước hết để phục vụ cho công việc (tất nhiên là những việc ích nước lợi dân) và tiếp đó làm người có "nhân tính - quốc tính - cá tính". Đặt trong hoàn cảnh của dân tộc lúc đó là nhân cách của con người "Cần - Kiệm - Liêm - Chính".

### 2.1.4. UNESCO / Jacques Delors

Thời gian giao thời giữa hai thế kỷ XX và XXI, UNESCO xuất bản cuốn sách: “*Học tập - Một kho báu tiềm ẩn*” của Jacques Delors. Cuốn sách sớm được dịch ra tiếng Việt. Sách là kết quả của một quá trình tư vấn và phân tích chính sách trên phạm vi toàn thế giới. Cuốn sách khắc họa bốn trụ cột của giáo dục bao gồm: Học để biết; Học để làm; Học để chung sống với nhau; Học để làm người.

Việt Nam rất trân trọng với ý tưởng của Delors và UNESCO. Ông Trần Văn Nhung đã gửi thư cho bà Irina Bokova (Tổng Giám đốc UNESCO Paris) và cung cấp tư liệu: ... “Tuy nhiên nếu để ý, chúng ta sẽ thấy về cơ bản hay một phần tư tưởng và chân lý này đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh viết ra từ tháng 9/1949 trên trang đầu của cuốn Sổ vàng khi người đến thăm Trường Nguyễn Ái Quốc Trung Ương, tiền thân của Học viện Hồ Chí Minh ngày nay”.

Thư của Giáo sư Trần Văn Nhung đã được UNESCO trân trọng phúc đáp (Thư do ông Qian Tang trợ lý về giáo dục của Tổng Giám đốc) viết ngày 30/9/2014: “Quả thực cách thức nhìn nhận của Chủ tịch Hồ Chí Minh rất gần gũi với bốn trụ cột giáo dục được đề xuất trong báo cáo của Delors năm 1996.

Chúng tôi đặc biệt cảm ơn ông đã góp phần tiếp tục làm giàu lý luận giáo dục thế giới bằng minh chứng tầm nhìn giáo dục rất nhân văn của Chủ tịch Hồ Chí Minh...”.

## 2.2. Học cái gì

### 2.2.1. Thông điệp của Nho gia

Trong Nho giáo Khổng Tử đưa ra thông điệp: “Hung ư thi, lập ư lễ, thành ư nhạc” (Dịch nghĩa: Thơ có thể gây hứng thú làm điều tốt, lễ giúp ta lập thân, âm nhạc giúp ta tu dưỡng, hoàn thành nhân cách).

Ba cuốn kinh sách cần phải học là "Kinh Thi", "Kinh Lễ" và "Kinh Nhạc" với hàm ý có hứng khởi là nhờ "Kinh thi", có lập được thân là nhờ "Kinh Lễ", và thành đạt rồi sáng tạo là nhờ "Kinh Nhạc".

Ý tưởng này chuyển vào văn hóa Việt Nam

thành thông điệp: "Tiên học lễ, hậu học văn". Con người trước hết phải được học phép tắc, học cách ứng xử rồi tiếp tục học văn chương. Thông điệp "Tiên học lễ, hậu học văn" cho đến ngày nay còn giữ nguyên giá trị. Phương Tây thường nhấn nhủ con người phải có tư duy tôn trọng với đối tác.

### 2.2.2. Lời dạy trong minh triết Việt

Trong minh triết Việt Nam có lời dạy: "Học ăn, học nói, học gói, học mở".

Bác Hồ trong tác phẩm "Sửa đổi lối làm việc" viết năm 1947, khi đất nước bắt đầu tiến hành cuộc kháng chiến chống Pháp đã hai lần nhắc cán bộ phải lưu ý "Học ăn, học nói, học gói, học mở".

**Học ăn** được hiểu là học cách **lĩnh hội**,

**Học nói** được hiểu là học cách **diễn đạt**,

**Học mở** được hiểu là học cách **khai triển công việc**,

**Học gói** được hiểu là học cách **kết thúc công việc**.

Ngẫm ra ngày nay, một cháu bé ở tuổi lên sáu rồi đến cụ già ở tuổi bảy mươi vẫn cần phải "Học ăn, học nói, học gói, học mở" một cách đúng mức.

Học mở, học gói trong văn hóa Việt còn được hiểu "Biết thế nào là đủ, biết đến đâu phải dừng". Dừng không có nghĩa là "đứng yên" mà là sự đi tìm một khoảng lặng để tiến mạnh hơn, tiến xa hơn. Bà mẹ Việt Nam có lời khuyên con minh triết:

"Học đi chỉ có một năm,

Học dừng học đến mòn răng chưa thành"

2.2.3. Trong bối cảnh có tác động của Cách mạng Công nghiệp 4.0 nhiều học giả thế giới đã bàn đến "Học cái gì"

Ông Harari (Nhà sử học Israel nổi tiếng trên thế giới) có nêu lên "4 phạm trù C" và mong các nền giáo dục phải quan tâm.

"Loài người đang đối mặt các cuộc cách mạng chưa từng có tiền lệ, tất cả các câu chuyện cũ của chúng ta đang vụn vỡ, và đến giờ chưa có câu chuyện mới nào xuất hiện để thay thế chúng. Làm sao ta có thể chuẩn bị cho bản thân và con cái trước một thế giới đầy những biến chuyển chưa từng có và các bất định đến tận gốc rễ như vậy?"

Ông nhấn mạnh: "Một đứa trẻ sinh ra ngày hôm nay sẽ chùng ba mấy tuổi vào năm 2050. Nếu mọi thứ suôn sẻ, đứa trẻ đó sẽ vẫn còn ở đây vào năm 2100 và thậm chí có thể vẫn là một công dân tích cực của

thế kỷ XXII. Ta nên dạy đứa trẻ đó điều gì để giúp nó tồn tại và phát triển trong thế giới năm 2050 hay thế kỷ XXII? Nó sẽ cần loại kỹ năng gì để kiếm được việc làm, để hiểu được những gì đang xảy ra xung quanh nó và tìm hướng đi trong mê cung cuộc đời?"

Thật không may, chẳng ai biết thế giới sẽ ra làm sao vào năm 2050 chứ đừng nói đến năm 2100 nên chúng ta không có câu trả lời cho những câu hỏi trên. Dĩ nhiên, con người không bao giờ có thể dự đoán tương lai một cách chính xác. Nhưng ngày nay, việc ấy lại càng khó hơn bao giờ hết bởi một khi công nghệ cho phép chúng ta điều chỉnh cơ thể, não bộ và tâm trí, chúng ta không còn có thể chắc chắn về bất cứ thứ gì nữa, bao gồm cả những thứ trước giờ có vẻ như cố định và vĩnh hằng.

Một ngàn năm trước, vào năm 1018, có rất nhiều thứ con người không biết về tương lai, nhưng họ vẫn tin rằng các tính chất cơ bản của xã hội loài người sẽ không thay đổi. Nếu bạn sống ở Trung Quốc vào năm 1018, bạn có thể nghĩ rằng đến năm 1050, nhà Tống có thể sụp đổ, dân Khiết Đan có thể xâm lược từ phương Bắc và bệnh dịch có thể giết hàng triệu người. Tuy nhiên, rõ ràng là đến năm 1050, hầu hết mọi người vẫn sẽ là nông dân và thợ dệt, các nhà thống trị vẫn phải phụ thuộc vào con người để lấy nhân lực cho quân đội và chính quyền, đàn ông vẫn tiếp tục thống trị đàn bà, tuổi thọ vẫn cỡ bốn mươi và cơ thể người sẽ vẫn y hệt như thế. Do đó vào năm 1018, cha mẹ nghèo người Trung Quốc sẽ dạy con cách trồng lúa hay dệt vải; cha mẹ giàu hơn sẽ dạy con trai đọc các sách kinh điển Khổng giáo, viết thư pháp hay chiến đấu trên lưng ngựa và dạy con gái trở thành những bà nội trợ khiêm cung và phục tùng. Rõ ràng, các kỹ năng trên vẫn cần thiết đến năm 1050.

Trái lại, ngày nay chúng ta chẳng biết Trung Quốc hay phần còn lại của Thế giới sẽ ra sao vào năm 2050. Chúng ta không biết người ta sẽ làm gì để kiếm sống, chúng ta không biết quân đội và chính quyền sẽ hoạt động như thế nào, chúng ta không biết các quan hệ giới tính sẽ ra sao. Một số người có thể sẽ sống lâu hơn nhiều so với ngày nay và bản thân cơ thể người có thể trải qua một cuộc cách mạng chưa từng có nhờ công nghệ sinh học và kết nối trực tiếp não bộ - máy tính. Nhiều thứ trẻ con học được ngày nay có khả năng sẽ trở nên vô dụng vào năm 2050"

Ông đặt ra câu hỏi: "Thế thì ta nên dạy gì?"

Và ông nêu câu trả lời: "Nhiều chuyên gia su

phạm cho rằng trường học nên chuyển sang việc dạy “bốn chữ C”, tức tư duy phản biện, giao tiếp, hợp tác và sáng tạo (critical thinking, communication, collaboration, creativity). Nói rộng hơn, họ tin là trường học nên giảm bớt các kỹ năng kỹ thuật và nhấn mạnh vào các kỹ năng sống đa mục đích. Quan trọng hơn cả sẽ là khả năng đối phó với thay đổi, học điều mới và duy trì cân bằng tâm lý trong các tình huống xa lạ. Để theo kịp thế giới năm 2050, bạn sẽ không chỉ cần sáng tạo các ý tưởng và sản phẩm mới mà trên hết, bạn sẽ cần tự đổi mới mình hết lần này đến lần khác”

### 2.3. Học thế nào

2.3.1. *Khổng Tử với việc đề ra 5 công đoạn: “Bác học; Thâm vấn; Thận tư; Minh biện; Đốc hành”*

(Học cho rộng

Hỏi cho kỹ

Nghĩ cho cẩn thận

Phân biệt cho rõ ràng

Làm cho hết sức)

Ông nhấn nhủ môn đệ:

"Cũng có điều chưa học, nhưng đã học điều gì mà không được thì không thôi.

Cũng có điều chưa hỏi, nhưng đã hỏi điều gì mà chưa rõ thì không thôi.

Cũng có điều chưa nghĩ, nhưng đã nghĩ điều gì thì phải nghĩ cho cẩn thận

Cũng có điều chưa phân biệt được, nhưng đã phân biệt được gì thì phân biệt cho minh bạch.

Cũng có điều chưa làm, nhưng đã làm điều gì mà không xong thì không buông xuôi”.

Người ta dụng công một mà không được thì ta dụng công gấp trăm lần.

Người ta dụng công mười, ta cũng dụng công mười mà chưa được thì dụng công gấp ngàn lần kỳ được mới thôi.

Nếu làm theo được điều ấy thì đầu ngu cũng hoá sáng, yếu cũng thành mạnh”.

Tiếp thu ý tưởng trên Hồ Chí Minh đã Việt Nam hóa vào Nhà trường Việt Nam với phương châm "4H": "Học - Hỏi - Hiểu - Hành".

Bác đã hợp nhất 2 khâu "Thận tư; Minh biện" thành "Hiểu". Muốn "Hiểu" một vấn đề nào đó thì "Tư duy phải cho cẩn thận", tiếp đó phân biệt phải

cho sáng sửa tránh lối "ngụy biện" càng phải tránh xa quỷ biện" để có "minh biện".

2.3.2. *Hồ Chí Minh căn dặn phải có tinh thần tự học song sự tự học này phải được hỗ trợ bởi môi trường thảo luận và sự quản lý chu đáo*

Ý tưởng của Hồ Chí Minh gần đây được John Vũ (Tác giả cuốn sách "Muôn kiếp nhân sinh") nêu trong một cảm xúc (07/5/2021). Nhà khoa học này vừa quảng bá một bài viết có tên: "Tiến hóa" trong mùa dịch.

Ông bày tỏ cảm nghĩ:

"Người bạn cũng là thầy giáo khoe, trường anh mới áp dụng nhiều công nghệ. Tôi nhắc anh tránh lẫn lộn việc dùng công nghệ với việc dạy những thứ học sinh cần.

"Trường anh dùng công nghệ để cải cách việc dạy hay chỉ dùng máy tính thay thế cho bảng và giấy, bút?", tôi viết lại cho anh ấy. Thầy giáo lại viết cho tôi: "Tại sao ta phải thay đổi cách dạy khi học sinh thấy vẫn tốt?". Tôi đáp rằng, là thầy giáo, bạn phải lựa chọn cách bạn dạy, phương pháp nào bạn dùng và cái gì tốt nhất cho học sinh.

Dù học sinh biết cách dùng laptop, lên các khóa học online đều đặn, nhưng nếu tư duy họ không thay đổi, họ sẽ không có khả năng cạnh tranh trong thế giới này. Công nghệ chỉ là công cụ hỗ trợ giáo dục, không thể thay thế cho bản chất việc dạy và học.

Sinh viên năm thứ nhất thường phàn nàn rằng tôi cho quá nhiều bài đọc. Tôi từ lâu dùng phương pháp học chủ động trong môn của mình. Điều đó có nghĩa học sinh phải đọc nhiều tài liệu, sách trước khi vào môn học hay mỗi buổi đến trường. Để chắc họ đã đọc những thứ tôi giao, tôi kiểm tra bằng câu hỏi ngắn trước mỗi bài giảng.

Các sinh viên lại phàn nàn rằng đọc không phải việc học, tôi hỏi, "các em học thế nào?" - "bằng việc nghe các bài giảng", nhiều người nói. Tôi cho một bài giảng ngắn, hỏi họ các câu hỏi. Phần lớn không thể trả lời được vào cốt lõi vấn đề, họ hoang mang và bối rối.

Chỉ thế, tôi mới giải thích về khái niệm học. Nếu chỉ nghe, các em sẽ quên 80% tài liệu trong vài giờ đầu. Nếu đọc và nghe, các em sẽ quên 60%. Nhưng nếu đọc, nghe và thảo luận, trả lời câu hỏi của người khác và giải thích lại cho bạn khác về chủ đề đó, các em chỉ quên 20% tài liệu.

Tại sao? Điều các em nghe từ bài giảng của thầy

là tri thức của thầy, không phải của trò. Điều các em đọc và nghe chỉ là thông tin mang máng trong đầu vì nó chưa được tổ chức lại. *Chỉ khi em nghĩ về nó, tổ chức nó để bàn luận, giải thích và đưa ra quan điểm của riêng mình, nó được tiêu hóa và trở thành tri thức của chính em. Và học sinh sẽ không bao giờ quên cái đã là của mình.*

Chỉ khi học trò được đưa ra khỏi môi trường đọc bài giảng truyền thống - nơi thầy cô chỉ "truyền thụ tri thức" sang *môi trường học chủ động* - nơi học sinh "*phát triển tri thức riêng*", đó là cách "*việc học thật*" xảy ra.

Tôi bao giờ cũng khuyến khích học sinh chia các nhóm học tập nhỏ trong một lớp, không quá năm người.

Từng thành viên phải đọc tài liệu trước khi nhóm học chung. Các nhóm phải đặt lịch học và bám theo. Mỗi buổi học nhóm lâu hơn một giờ sẽ kém hiệu quả và thường dễ bị sao lãng bởi tán gẫu.

Từng nhóm phải có chương trình cho cuộc gặp, quyết định cái gì sẽ được học ở phiên gặp và các thành viên buộc phải chuẩn bị. Bất kỳ thành viên nào không chuẩn bị bài và không tham gia sẽ bị yêu cầu rời khỏi nhóm.

Các thành viên phải có khả năng *hỏi lẫn nhau* các câu hỏi và giải thích mọi thứ cho nhau. Chỉ khi học với bạn bè thì học sinh mới có thể chia sẻ tài liệu và trao đổi thông tin. *Đó là cách để có được việc học sâu.*

*Cải cách giáo dục nghĩa là khuyến khích học sinh chịu trách nhiệm nhiều hơn với việc học của họ.*

*Ngày nay, học sinh rất dễ bị sao lãng. Họ không thể ngồi yên trong lớp nghe bài giảng dài, lại càng không thể tập trung học online trước màn hình mà không kiểm tra tin nhắn, e-mail và các phương tiện xã hội khác. Nếu chúng ta muốn khuyến khích họ học, cần giữ cho họ bận rộn tích cực, khiến họ chủ động nỗ lực thay vì ép buộc họ ngồi và nghe cái gì đó mà họ không quan tâm.*

Việc nghe và đọc bài giảng truyền thống không cho phép học sinh phát triển thành người có *tư duy phê phán*. *Chỉ việc học chủ động khuyến khích tư duy độc lập* và phát triển "tâm thế tăng trưởng." Chẳng hạn trong toán học, có nhiều cách giải một bài toán và bao giờ cũng có phương án khác cho một lời giải. *Không có khả năng nghĩ rộng*, học sinh không thể đi xa hơn trong *tư duy*.

Đó là lý do laptop và học online không thể biến chất lượng dạy của các trường tốt hơn nếu nhà trường không có ý định thay đổi dù họ đang háo hức dùng công nghệ để dạy nhiều học sinh hơn. Cách dạy vẫn như cũ, thời gian "lên lớp" có thể không hiệu quả hơn mà còn kém đi bởi kết nối online rất lỏng lẻo.

Học sinh hôm nay thiếu "cách học" chứ không thiếu "điều để học". Điều được dạy hôm nay có thể lỗi thời ngày mai, nhưng cách tiếp cận và hấp thu tri thức tốt có tác dụng trong hàng trăm năm tới.

Đây là cách tôi đã dùng rất thành công trong nhiều năm ở Carnegie Mellon, Mỹ và ở các đại học hàng đầu khác. Phần lớn sinh viên đều nói với tôi rằng lúc ban đầu, họ không thích nó vì họ đã quen thụ động. Nhưng qua thời gian, họ đều học tốt và hành tốt.

*Học nhóm* là cách tốt nhất để học tập, nó cũng áp dụng dễ dàng với học online trong mùa dịch. Học sinh của tôi thường nói rằng việc học cùng nhóm vài người bạn tốt hơn *học một mình* rất nhiều. Học nhóm rất phổ biến tại hầu hết trường ở Mỹ nhưng lại không được khuyến khích ở các trường châu Á.

Điều đáng nói, sự thay đổi này đòi hỏi cả thầy cô giáo và học sinh phải làm việc nhiều hơn gấp nhiều lần cách cũ. Nhưng đó là cách duy nhất để cải tiến hệ thống giáo dục.

Chất lượng giáo dục được *cải tổ nhanh nhất nếu mọi thầy cô được đào tạo lại theo phương pháp dạy mới này*. Học sinh vì thế, cũng sẵn lòng điều chỉnh lại cách học. Bạn không thể cải tiến được giáo dục bằng việc bổ sung thêm các môn học, thay đổi tài liệu, sách giáo khoa liên tục nhưng vẫn giữ phương pháp dạy như cũ.

Để dạy học một cách khoa học, người làm giáo dục cần cách *tiếp cận mới, viễn kiến mới và cách thức mới* để động viên học trò. Đó là quá trình tiến hoá cho cả thầy và trò.

*Bối cảnh dịch bệnh hôm nay chính là cơ hội để cải tổ tư duy dạy và học."*

**Xin nhắc lại lời huấn đức của Hồ Chí Minh từ năm 1947:**

Trong tác phẩm "*Sửa đổi lối làm việc*", Bác có lời huấn đức về cách học tập: "*Lấy tự học làm cốt. Do thảo luận và chỉ đạo giúp vào*" (Hồ Chí Minh Toàn tập, 2011, tập 5, tr. 312)

Nhiều nhà trường Việt thời Kháng chiến chống Pháp đã nhận thức lời của Bác qua ý tưởng sau: Bất cứ sự học tập nào muốn đạt tới kết quả tốt, "Người học" cần hội tụ được ba nhân tố:

- **Nội lực:** Lòng ham học - ham tiến bộ. Trong lời huấn đức, Bác dùng cụm từ "Lấy tự học làm cốt".

- **Có môi trường tốt:** Trong lời huấn đức, Bác nêu "Sự thảo luận". Chính nhờ sự thảo luận này mà nội lực người học được nhân lên "Học thầy không tày học bạn".

- **Và chỉ đạo giúp vào:** Trong lời huấn đức, Bác có hàm ý: Người thầy có vai trò dù hiển thị hay khi phi hiển thị song tối thiểu phải làm tốt ba yêu cầu sau:

Thứ nhất, người thầy phải kích thích cho trò "ham học, ham làm, ham tiến bộ".

Thứ hai, người thầy kiến tạo được môi trường học tập thuận lợi, khắc phục những nhân tố gây tác hại cho tư duy và hứng thú của trò.

Thứ ba, người thầy làm cho mục tiêu của trò và môi trường học tập luôn luôn tương tác tích cực. Chú ý bốn tình huống sau:

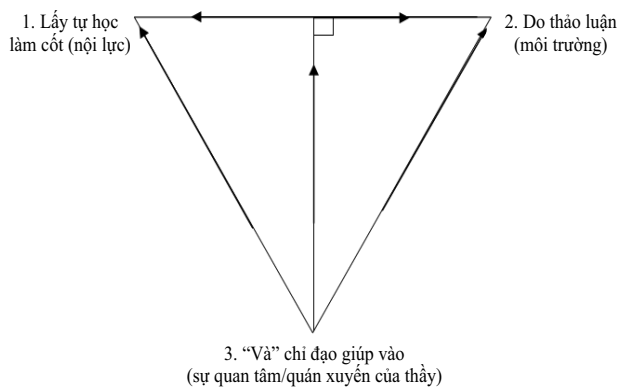
+ Nếu trò có năng lực giỏi, thì kích thích trò học tập với mục tiêu **sáng tạo** nội dung thầy đã giảng.

+ Nếu trò năng lực khá, thì kích thích trò học tập với mục tiêu **tái tạo** được nội dung thầy đã giảng.

+ Nếu trò năng lực trung bình, thì kích thích trò học tập với mục tiêu **tái hiện** nội dung thầy đã giảng.

+ Nếu trò năng lực bình thường, thì ít nhất khích lệ trò cố gắng "**bất chước**" nội dung thầy đã giảng.

Tối thiểu làm theo điều **thiện** trong cuộc sống Có thể dùng Paradigm sau thu hoạch lời Bác:



**Sơ đồ 2. Ba nhân tố người học cần có để đạt kết quả tốt**

Theo Paradigm này nhân tố 3 (sự chỉ đạo) tác động đồng thời tới nhân tố 1 (nội lực), nhân tố 2 (môi trường) và mối quan hệ "1" ↔ "2" (nội lực với môi trường).

2.3.3. Một số nhà trường Châu Âu thường nêu lên mô hình Power

"POWER" biểu tượng cho năm phạm trù P, O, W, E, R:

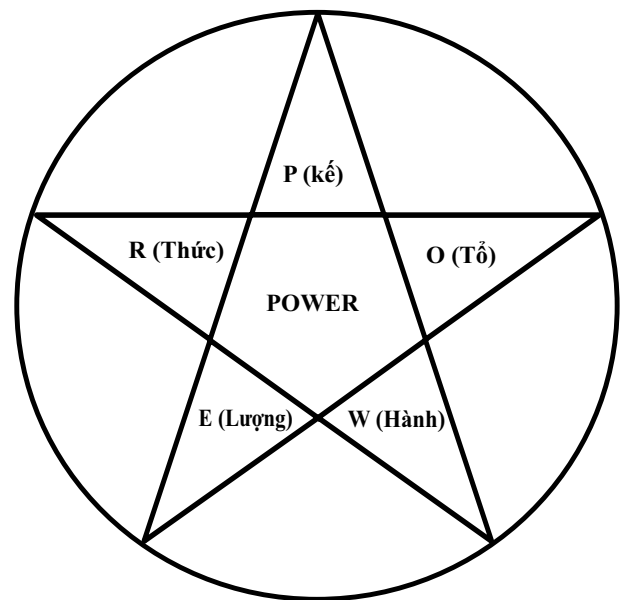
P: Planning (Học sinh tự vạch kế hoạch học tập theo tiến bộ bản thân).

O: Organizing (Học sinh tự tổ chức học tập theo kế hoạch vạch ra).

W: Working (Học sinh tự làm việc theo mục tiêu kế hoạch).

E: Evaluating (Học sinh tự đánh giá sự tiến bộ của mình).

R: Recognizing (Học sinh tự rút ra những nhận thức mới).



**Sơ đồ 3. Mô hình POWER**

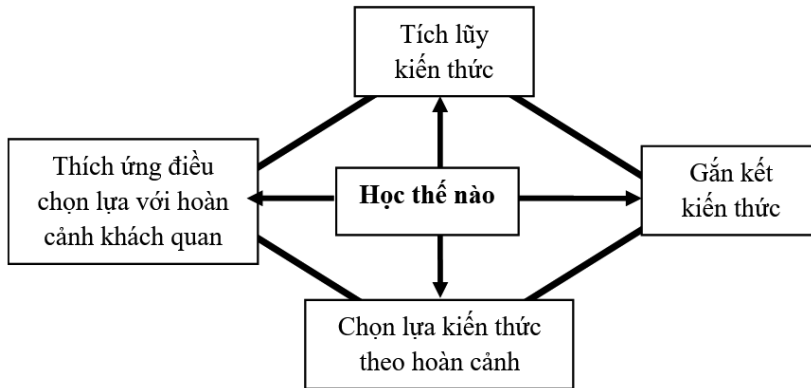
2.3.4. Quan điểm của Alvin-Toffler về cách học

Nhà tương lai học Mỹ Alvin-Toffler trong những năm cuối thế kỷ XX đã công bố bộ ba cuốn sách giá trị: *Cú sốc tương lai* (Future shock), *Thăng trầm quyền lực* (The Power Shipt), *Làn sóng thứ ba* (The Third Wave).

Trong *Cú sốc tương lai*, Alvin Toffler đề xuất 4 bước của học tập: Học cách tích lũy kiến thức; Học

cách liên hệ, kết nối kiến thức; Học cách chọn lựa kiến thức, cần thiết cho cuộc sống bản thân; Học cách dùng điều mình tiếp nhận từ kiến thức để thích ứng với môi trường sống.

Alvin-Toffler phê phán một cách mạnh mẽ về sự bảo lưu ngu xuẩn của quá khứ đối với nội dung đào tạo và phương pháp đào tạo.



Sơ đồ 4. Quan điểm của Alvin-Toffler về cách học

#### 2.4. "Người ta không thể dạy một người nào đó mà chỉ có thể giúp đỡ để người đó tự mình khám phá"

Khi đề cập tới việc dạy học kiến tạo thay thế cho dạy học chỉ thị, dạy học mệnh lệnh. Sách báo thường nêu lời khuyên "Người ta không thể dạy một người nào đó mà chỉ có thể giúp đỡ để người đó tự mình khám phá" của Galileo Galilei.

Thật ra cuộc đời mỗi con người đều được thụ hưởng hai sự giáo dục: "Sự giáo dục do tác động từ bên ngoài (có thầy ngoài) và nỗ lực của nội lực (có thầy trong).

Giáo sư Nguyễn Cảnh Toàn đã bàn về mối liên hệ thầy ngoài và thầy trong ấn tượng như sau: "Khi một người tự học thì người đó vừa là trò, vừa là thầy; là trò khi tiếp xúc với nội dung học, chưa hiểu gì cả hoặc hiểu lơ mơ, sau đó ra sức phát huy nội lực để chiếm lĩnh cho bằng được nội dung học đến mức có thể tự giải đáp mọi thắc mắc và vận dụng được vào thực tiễn cuộc sống, thì sự phấn đấu đó được nhân cách hóa thành một ông thầy mà ta sẽ gọi là thầy trong; còn ông thầy truyền thống thì sẽ gọi là thầy ngoài. Tuy con người sinh ra là có khả năng tự học bẩm sinh (đứa trẻ trong nôi cũng biết được nhiều điều mà chẳng ai dạy) nhưng con người sống trong xã hội có tiếng nói và chữ viết

để giao lưu thì chẳng dạy gì mà không giúp đỡ lẫn nhau về mặt hiểu biết, từ đó mà có "dạy". Trong đời "học" của một người, giai đoạn đầu thế nào cũng phải có người dạy vì lao động học tập không phải là chuyện đơn giản, nhưng đến một lúc nào đó thì tất yếu phải "cai dạy" giống như đứa bé bú mẹ tất yếu phải đến ngày "cai sữa".

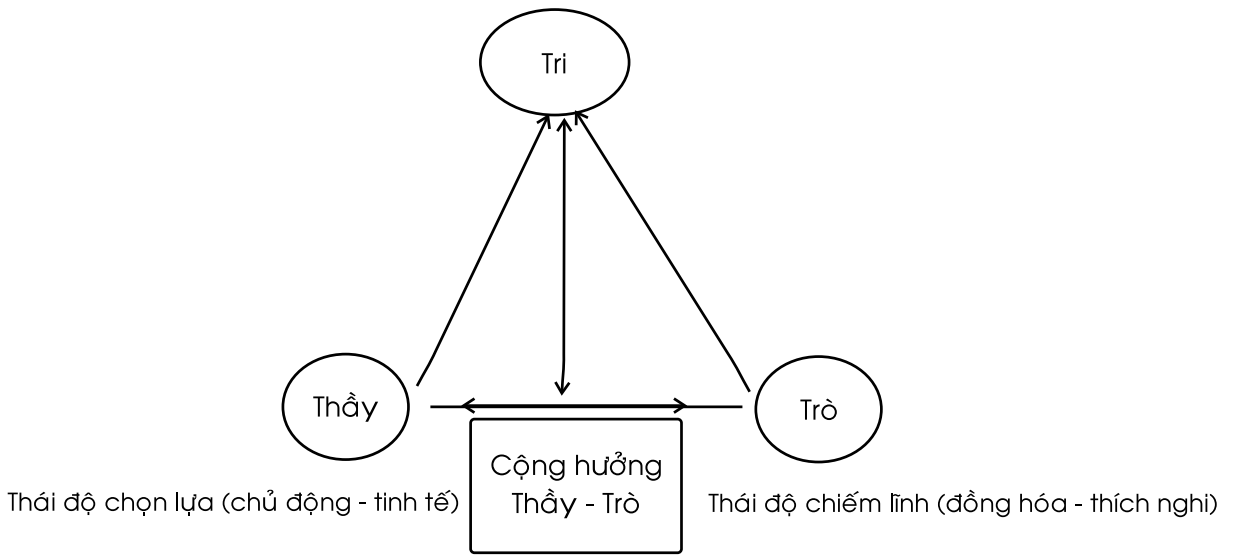
#### Ba mối quan hệ người thầy ngoài cần bao quát trong tiến trình dạy học:

Giáo sư Hồ Ngọc Đại có một chỉ dẫn khá ấn tượng về mối quan hệ của người thầy trong hoạt động dạy học. Trong chuyên khảo "Vấn đề dạy Văn", ông nêu ra nhận xét: "Đối với việc học, vấn đề có ý nghĩa quyết định là đối tượng hoạt động. Về mặt chức năng hai chủ thể (Thầy - Trò/ NBS) có hai tư cách khác nhau của đối tượng ấy. Đối với thầy giáo đối tượng là cái có sẵn. Nó là sản phẩm của quá khứ, của chính thầy giáo. Nhưng nó lại là sản phẩm sẽ phải có trong tương lai của học sinh, ở đây không có sự khác nhau về bản chất đối tượng, chỉ có sự phân biệt là trật tự xảy ra trong lịch sử hiện thực".

Từ kiến giải của Hồ Ngọc Đại có thể rút ra nhận xét: trong tiến trình dạy học có sự vận động của 3 nhân tố cốt lõi: Tri - Trò - Thầy.

Tri vừa là mục tiêu hướng tới của thầy và trò vừa là động lực thúc đẩy thầy - trò cộng sinh với nhau.





**Sơ đồ 5. Cấu trúc tam giác của hoạt động dạy học**

Người có trách nhiệm với chính sách dạy học phải thúc đẩy điều trên thì dạy học mới đem lại hiệu quả tích cực. Nếu "Thầy - Trò" đồng sàng dị mộng trước "Tri" thì kết quả dạy học không có hoặc ít có hiệu quả.

Người thầy cần chú ý ba vấn đề sau:

- Từ "Tri" tổng thể của nhân loại, thầy chọn ra được các thông tin (Information) cơ bản, hiện đại, thực tiễn (trong hoàn cảnh của thầy - trò và bối cảnh xã hội).

- Từ "Lý luận dạy học tổng quát" và đặc thù môn học, thầy xác định được phương thức giáo dục (Education) sao cho: "Tri" → "Trò" có tính tổ chức/ tính mục đích/ tính kế hoạch.

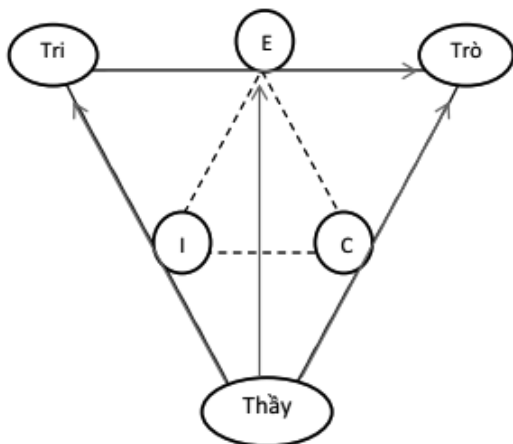
- Từ quan hệ "người - người", thầy và trò là hai chủ thể bình đẳng trên tư cách công dân, thầy chọn được sự giao tiếp (communication) bảo đảm.

"Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm"

Như vậy, người thầy có tam giác dạy học IEC (Thông tin - Giáo dục - Truyền thông), một biến thể của Tam giác đã nêu trên.

Trong một giờ học/bài học, ba nhân tố này đều phải (+). Nếu nhân tố nào đó trung tính (0) hoặc (-) đều phá vỡ kết quả tích cực của dạy học.

| I   | E   | C   | Kết quả dạy học |
|-----|-----|-----|-----------------|
| +   | +   | +   | +               |
| +   | +   | 0/- | -               |
| +   | 0/- | +   | -               |
| 0/- | +   | +   | -               |



**Sơ đồ 6. Tam giác "IEC" trong tiến trình dạy học**

### 3. Kết luận

Học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập là một xu thế phát triển tất yếu khi thế giới bước vào nền kinh tế tri thức. Có thể nói, xã hội học tập chính là mô hình được các quốc gia trên thế giới hiện nay quan tâm và phấn đấu hướng tới. Để được mục đích xây dựng một xã hội học tập hoàn thiện, không thể thiếu phương pháp học tập hiệu quả. Thông qua những tổng hợp tri thức của các học giả nổi tiếng, đạt được những thành tựu nhất định trong xã hội mà họ đã và

đang sống, bài viết đúc kết lại những tinh hoa trong quan niệm, nhận thức của học về việc học như học để làm gì, học cái gì, học như thế nào. Từ đó, cung cấp cho người học những thông tin hữu ích, giúp việc học đạt hiệu quả cao hơn, mang lại thành quả như mong đợi trong quá trình học tập của bản thân, góp phần hoàn thiện bản thân, cũng như đóng góp cho sự phát triển của xã hội, đất nước./.

#### **Tài liệu tham khảo**

Delors, Jacques. (2012). *Học tập: Một kho báu tiềm ẩn*. Hà Nội: NXB. Giáo dục.

Hoàng, N. H. (2011). *Luận bàn về minh triết và minh triết Việt*. Hà Nội: NXB Tri thức.

*Hồ Chí Minh Toàn tập, 2011, tập 5*. Hà Nội: NXB. Chính trị quốc gia - Sự thật.

*Hồ Chí Minh Toàn tập, 2011, tập 6*. Hà Nội: NXB. Chính trị quốc gia - Sự thật.

Phan, N. (2002). *Bản sắc văn hóa Việt Nam*. Hà Nội: NXB Văn học.

Trần, V. N. (2016). *Sập thành nhà giáo*. Hà Nội: NXB. Giáo dục Việt Nam.